

Số: 23/2024/QĐST-DS

Quốc Oai, ngày 28 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 01/03/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân P.**

Trụ sở: xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Nga – Chủ tịch HĐQT

Bị đơn: **Ông Lương Xuân T**, sinh năm 1986.

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1989 (vợ ông T).

Cùng ĐKKHKT và trú tại: xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1956 (mẹ ông T)

2/ Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1951 (chị gái bà B)

3/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954 (chị gái bà B)

4/ Cháu Lương Xuân Đ, sinh năm 2009 (con ông T, bà H)

5/ Cháu Lương Xuân N, sinh năm 2012 (con ông T, bà H)

Cùng địa chỉ: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông T, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan bà B1, bà H1, bà H2, cháu Đ, cháu N là bà: Bà Đỗ Thị H (Giấy uỷ quyền ngày 14/03/2024). Địa chỉ: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đại diện nguyên đơn và bị đơn; đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận cụ thể như sau:

1- Ông **Lương Xuân T** và bà **Đỗ Thị H** có nghĩa vụ trả nợ Quỹ tín dụng nhân dân P theo Hợp đồng tín dụng số 2022-1-00213 ngày 08/04/2022 tạm tính đến ngày 20/03/2024. **Tổng nợ: 319.327.800 đồng** (*ba trăm mười chín triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 290.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 19.392.100 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Quỹ tín dụng nhân dân P không yêu cầu ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán tiền, lãi quá hạn: 9.935.700 đồng.

2- Ông **Lương Xuân T** và bà **Đỗ Thị H** phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P các khoản nợ lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh với mức lãi suất, phí thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng (*viết tắt: HĐTD*) số 2022-1-00213 ngày 08/04/2022 kể từ ngày 21/03/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

3- Phương thức thanh toán như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 25/04/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc) và số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/03/2024: 19.392.100 đồng

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 25/05/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 25/06/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 4: Chậm nhất ngày 25/07/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 5: Chậm nhất ngày 25/08/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 6: Chậm nhất ngày 25/09/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 7: Chậm nhất ngày 25/10/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 8: Chậm nhất ngày 25/11/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 9: Chậm nhất ngày 25/12/2024 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 30.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 10: Chậm nhất ngày 25/01/2025 ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H thanh

toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

4-Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào theo phương thức nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể là: *Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 105, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: xóm 2, thôn 1, xã P, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, diện tích 129,0 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 717357, số vào sổ cấp GCN: CS-QO 11678 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 23/04/2021 đứng tên ông Lương Xuân T để thu hồi nợ.*

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H tại Quỹ tín dụng nhân dân P, thì Quỹ tín dụng nhân dân P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H tại Quỹ tín dụng nhân dân P.

5- Về lệ phí, Án phí: Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thoả thuận ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền: 15.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Lương Xuân T và bà Đỗ Thị H phải chịu: 7.983.195 đồng, làm tròn là 7.983.000 đồng. Gia đình ông T bà H có đơn xin miễn giảm án phí và có xác nhận của UBND xã P ngày 15/03/2024 là gia đình rất khó khăn về kinh tế. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn ½ án phí cho ông T, bà H. Ông T và bà H còn phải nộp 3.991.500 đồng, (*Ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn năm trăm*) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại Quý Tín Dụng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) theo biên lai thu số: 0019884 ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6-Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành